

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 06- 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình –
Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Quang Thái
- Bà Lê Hiếu Xuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- Ng đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 206, tổ 7, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Ông Dương Thanh Ng, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Trung Phú 6, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ng đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày: Chị H và anh Ng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2010 tại UBND xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Ng đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh, chị đã không còn sống chung với nhau từ năm cuối 2010. Không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Có 01 người con chung Dương Hữu N sinh ngày 14/10/2010 đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Thanh Ng trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh Ng và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ng đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thanh H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Dương Thanh Ng có địa chỉ: Ấp Trung Phú, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ng đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Ng.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Dương Thanh Ng sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2010 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị H và anh Ng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu

thuần, cả hai thường xuyên cự cãi, Ng nhân do kinh tế khó khăn và không tin tưởng nhau, chị H và anh Ng đã không còn sống chung từ năm cuối 2010, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ng. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh Ng đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H

Về con chung: Có 01 người con chung Dương Hữu Nghị sinh ngày 14/10/2010 đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy hiện nay con chung đang sống với chị H, được chị H chăm sóc nuôi dưỡng tốt và nguyện vọng của con cũng muốn sống chung với mẹ, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Dương Thanh Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 30/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Dương Hữu N sinh ngày 14/10/2010 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ng không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh Ng thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có Ng đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị H và anh Ng vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số H tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011524 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Tân Phú Tây, Mỏ Cày, Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng

B